

*Thanh Sơn, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

Số: 192 /2020/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Lưu Văn L – Sinh năm 1971

Nơi ĐKNKTT: Xóm Tr H, xã H Ph, huyện H H, tỉnh Nam Định

Chỗ ở hiện nay: P101, F2 Tập thể X Ph, số 181, Ng Tr, quận Th X, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Nh Q, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Lưu Văn L và chị Nguyễn Thị Th.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Anh Lưu Văn L và chị Nguyễn Thị Th thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lưu Ngọc A – Sinh ngày 12/9/2014 và Lưu Anh Q – Sinh ngày 15/12/2018. Hiện nay cháu A đang sống cùng anh L, cháu Q đang sống cùng chị Th. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho anh Lưu Văn L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Ngọc A, giao cho chị Nguyễn

Thị Th được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là cháu Lưu Anh Q đến khi các con chung thành niên. Hai bên đều tự nguyện không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Lưu Văn L và chị Nguyễn Thị Th khẳng định vợ chồng đã tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lưu Văn L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0003221 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Trả lại cho anh L 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Hải Phú, Hải Hậu, Nam Định
- L- u HSVA.

**Thẩm phán**

Đã ký

**Trần Thị Duyên Hòa**